

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023”

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 4**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: ThS VŨ QUỐC CHÍNH

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2023

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2023

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 4**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ **CƠ QUAN THỰC HIỆN**
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

ThS Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023” do Tổng cục Thủy lợi quản lý, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam thực hiện năm 2023. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện trong năm 2023 gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo chất lượng nước theo tuần tại các vị trí lấy mẫu quan trắc n tin, đưa lên websites của Tổng cục Thủy lợi tại địa chỉ <https://chatluongnuoc.tongcucthuyloi.gov.vn> và gửi cho các địa phương vùng dự án.

Ngoài các đợt lấy mẫu cố định trên, nhiệm vụ còn có 4 đợt lấy mẫu di động với 5 điểm quan trắc. Bản tin kết quả quan trắc hiện trường các mẫu di động đợt 4, lấy mẫu ngày 14/08/2023, nội dung gồm: Tình trạng đóng mở cống, chế độ dòng chảy, tình trạng chất thải, màu, mùi; kết quả đo các chỉ tiêu ngoài hiện trường (nhiệt độ, pH, DO) và những khuyến cáo chất lượng nước phục vụ SXNN.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2023

BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 4

1. Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.

2. Ngày quan trắc: 14/08/2023

Ngày cung cấp thông tin: 14/08/2023

3. Tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu:

- Mẫu lấy ngày 14/08/2023 vào thời kỳ tưới dưỡng vụ Mùa (11/7 đến 28/10/2023). Theo quy trình vận hành hệ thống: Điều tiết giữ mực nước hạ lưu Xuân Quan từ +1,80m đến 2,20m; Thượng lưu cống Kênh Cầu từ +1,60m đến +2,00m; Thượng lưu cống Bá Thủy từ +1,20m đến +1,50m; Thượng lưu cống Neo từ +1,10m đến +1,40m; Thượng lưu cống Cầu Xe, An Thổ từ +0,80m đến +1,00m hoặc gạn tháo; Âu thuyền Cầu Cát: Phục vụ giao thông thủy hoặc kết hợp lấy nước ngược.

- Trong ngày lấy mẫu, hệ thống gạn tháo: Cống Xuân Quan, Âu Cầu Cát đóng kín; Kênh Cầu, Âu Lục Điền; cống Tranh, Bá Thủy và Neo mở thông; Cầu Xe và An Thổ mở gạn tháo.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 5 (Có danh sách kèm theo)

5. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và MT

Người cung cấp thông tin: ThS. Vũ Quốc Chính- Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi và các đơn vị khai thác CTTL trong vùng:

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 4 (So sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₁ và B₁)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường				Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH	DO (mg/l)	
1	ĐĐ1	TL Cống Tranh	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn trước khi chảy vào sông Tây Kê Sắt cấp nước tưới cho huyện Ân Thi (Hưng Yên) và Bình Giang (Hải Dương). - Nguồn nước bị ảnh	- Cống mở, dòng chảy mạnh từ sông Kim Sơn vào sông Tây Kê Sắt. Mực nước TL= 173 cm, HL = 165 cm. - Nước có màu nâu đỏ phù sa, không có mùi	29,7	6,67	4,6	- DO đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Tăng cường lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng cường ô xi

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
			hường nước tiêu khu vực huyện Gia Lâm và khu vực các huyện phía Bắc tỉnh Hưng Yên	lạ, nhiều rác thải.				bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
2	ĐĐ2	TB Cầu Sộp	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sông Trung Thủy Nông cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu Bình Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nước tĩnh, không có dòng chảy; - Nước màu xanh lục, không có mùi lạ, có nhiều rác thải và cá ngơ nổi. 	31,3	6,67	3,1	<ul style="list-style-type: none"> - DO < 4 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN và NTTS; cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể hiện tượng ngơ nổi đầu và ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng, ao sinh học thả bèo và bổ sung ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
3	ĐĐ3	Cống Hà Chợ	<ul style="list-style-type: none"> - Nước kênh Phú Hà cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, Thanh Miện (Hải Dương); huyện Ân Thi (Hưng Yên). - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải huyện Bình Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dòng chảy yếu ra phía sông Tây Kè Sắt. - Nước màu nâu đục, không có mùi lạ, nhiều rác thải. 	30,4	6,71	3,8	<ul style="list-style-type: none"> - DO < 4 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN và NTTS; cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể hiện tượng ngơ nổi đầu và ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng, ao sinh học thả bèo và bổ sung ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
4	ĐĐ4	Cống Ô Xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nước kênh dẫn cầu phao Ô Xuyên, tưới cho các xã Cổ Bi, Hồng Khê - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải nông nghiệp và sinh hoạt huyện Bình Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cổng mở, dòng chảy yếu ra sông Đình Đào. - Nước màu xanh lục, không có mùi lạ, không có rác thải. 	30,6	6,64	4,1	<ul style="list-style-type: none"> - DO đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Tăng cường lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
							xi.	
5	ĐĐ5	Cổng Sao	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nước tưới huyện Ninh Giang - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải SXNN, sinh hoạt thị trấn Ninh Giang và nước thải bệnh viện huyện Ninh Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nước tĩnh, không có dòng chảy. - Nước màu xanh lục đậm, không có mùi lạ, không có rác thải 	32,1	6,70	3,2	<ul style="list-style-type: none"> - DO < 4 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN và NTTS; cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể hiện tượng ngơ ngẩn đầu và ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng, ao sinh học thả bèo và bổ sung ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1					-	6,0-8,5	≥6	
QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1					-	5,5-9,0	≥4	

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột A1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- Cột A1 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1 và B2.
- Cột B1- Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;